

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công B

Sinh ngày: 28 tháng 01 năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Thiều Thị L

Sinh ngày: 07 tháng 8 năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Công B và chị Thiều Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Công B và chị Thiều Thị L có 02 con chung, là: Trần Gia T – sinh ngày 01 – 01 – 2014 và Trần Thị Hải Y – sinh ngày 07 – 5 – 2015

Giao con chung Trần Gia T và Trần Thị Hải Y cho anh Trần Công B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Thiều Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Công B theo quyết định của Tòa án.

Chị Thiều Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

*Về tài sản chung:* Anh Trần Công B và chị Thiều Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Trần Công B thỏa thuận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005495 ngày 01 tháng 07 năm 2019. Nay anh Trần Công B được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự: Anh B, chị L;
- VKS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Quang Dũng**